

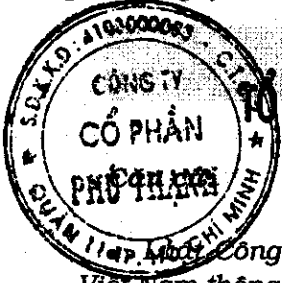
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

đã chỉnh sửa trong Đại hội đồng cổ  
đông lần 7 ngày 28/3/2007

# ĐIỀU LỆ

## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ THẠNH



Công ty, đã được kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá 8 nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/12/1990.

- Luật sửa đổi một số điều của Luật công ty, đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá 9 kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22/6/1994.
- Luật Doanh nghiệp Nhà nước đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá 9 kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 20/4/1995.
- Nghị định số: 44/1998/NĐ-CP của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần và các thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành.
- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 60/2005QH11 ngày 29/11/2005 được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006.

Các văn bản pháp quy khác có liên quan.

Quyết định số: 6173/QĐ-UB-KT ngày 18/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và quyết định chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Ấn uống dịch vụ Quận 11 thành Công ty cổ phần Phú Thạnh.

Chúng tôi, những cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần Phú Thạnh, đã thảo luận, đóng góp đi đến nhất trí thông qua ngày 27 tháng 12 năm 1999 và đã cùng cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản trong bản điều lệ công ty như sau:

### CHƯƠNG I

#### NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

##### Điều 1: Tên công ty:

Tên Việt Nam: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ THẠNH.**

##### Điều 2: Trụ sở và các đơn vị trực thuộc của Công ty:

1/ Trụ sở chính : Văn phòng Công ty đặt tại số 542 đường Hồng Bàng Phường 16 Q.11

2/ Các đơn vị trực thuộc bao gồm:

➤ Nhà hàng **Tân Lạc Viên** số: 1191-1199 đường 3/2 - Phường 6 - Quận 11. Điện thoại số: 8556501 - 8550977

➤ Nhà hàng **Phùng Nguyên** số: 536 đường Nguyễn chí Thanh - Phường 4 - Quận 11. Điện thoại số: 8550414.

➤ Nhà hàng **Phú Thạnh** số 43 đường Lê đại Hành Phường 6 Quận 11. Điện thoại số 8558879.

➤ Quán ăn **Thành Công** số: 95-97 đường Âu Cơ Phường 14 Quận 11. Điện thoại số: 8650808.

- Nhà hàng Khách sạn **Minh Phụng** số: 329-329A đường Minh Phụng Phường 02 Quận 11. Điện thoại số: 8559539 – 8550448. Fax: 84.8.8551247.
- Cửa hàng **Việt Hương** số: 58 C Hùng Vương Phường 16 Quận 11. Điện thoại số 9690035.
- Cửa hàng dịch vụ cầm đồ số: 75-77 đường Phú Thọ Phường 01 Quận 11. Điện thoại số: 8588681.
- Cửa hàng 164 số: 164 Phó cơ Điều Phường 6 Quận 11. Điện thoại số: 8558542.
- Cửa hàng **Thanh Xuân** số: 1486A đường 3/2 Phường 02 Quận 11.
- Cửa hàng **91** số: 468 Hoà hảo Phường 07 Q.11. Điện thoại: 8558412.
- Xưởng sản xuất kinh doanh **Bánh Tân lạc Viên** số: 1191-1193 đường 3/2 - Phường 06 - Quận 11. Điện thoại số: 8572324.
- Xưởng sản xuất kinh doanh Kem ăn **Trường Sơn** số 286A Đường Minh Phụng - Phường 2 - Quận 11. Điện thoại: 8551102

### **Điều 3: Hình thức - Tư cách hoạt động:**

#### **1/ Hình thức:**

Công ty cổ phần Phú Thạnh là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần trên cơ sở tự nguyện và cùng đóng góp vốn của các cổ đông, được tổ chức và hoạt động theo qui định Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 11 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006

#### **2/ Tư cách:**

- + Công ty cổ phần Phú Thạnh là một doanh nghiệp được thành lập hợp pháp dưới hình thức công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, là 1 tổ chức kinh tế độc lập, được mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại trong và ngoài nước.
- + Công ty cổ phần Phú Thạnh có vốn điều lệ bằng tổng số vốn của các cổ đông cùng đóng góp và chỉ chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi vốn điều lệ.
- + Công ty có tài sản riêng, được tự chủ về tài chính, hạch toán kinh tế độc lập, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh và được lập quỹ theo qui định của luật pháp và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông (ĐHCD).

### **Điều 4: Mục tiêu - Nội dung hoạt động:**

#### **1/ Mục tiêu nhằm:**

Không ngừng phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị, phát huy tối đa khả năng quản lý, khả năng lao động và uy tín của các sáng lập viên, của các cổ đông nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho công ty, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông và làm tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

#### **2/ Nội dung hoạt động:**

\* **Chức năng hoạt động:** Công ty cổ phần Phú Thạnh tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực như sau:

- **Sản xuất kinh doanh ngành ăn uống.**

- Kinh doanh ngành khách sạn, nhà hàng, Karaoke.
- Kinh doanh thương mại, dịch vụ.
- Sản xuất kinh doanh các loại thực phẩm chế biến, các loại bánh và kem ăn.

**\* Phạm vi hoạt động:**

Công ty cổ phần Phú Thạnh có thể thành lập các đơn vị trực thuộc hoạt động trong chức năng cho phép và trong phạm vi cả nước nhưng phải tuân theo các qui định của pháp luật hiện hành.

**Điều 5: Thời gian hoạt động:**

Thời gian hoạt động của công ty là 50 năm kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định. Việc chấm dứt hoạt động của công ty đều phải do đại hội đồng cổ đông quyết định, được tiến hành các thủ tục đúng theo luật định và được cấp có thẩm quyền cho phép.

**Điều 6: Nguyên tắc tổ chức - hoạt động của công ty:**

- 1/ Công ty cổ phần hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.
- 2/ Cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần là đại hội đồng cổ đông.
- 3/ Các cổ đông công ty cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn đóng góp và chỉ chịu trách nhiệm về khoản nợ của công ty trong phạm vi phần vốn của mình đóng góp vào Cty.
- 4/ Đại hội đồng cổ đông bầu hội đồng quản trị để lãnh đạo Cty giữa hai nhiệm kỳ đại hội, bầu kiểm soát viên để kiểm soát hoạt động kinh doanh của Cty.
- 5/ Giám đốc Cty là người chịu trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty.

**CHƯƠNG II**

**QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CTY CỔ PHẦN**

**Điều 7: Quyền hạn của Cty:**

- 1/ Được quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt toàn bộ tài sản của Cty.
- 2/ Mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Cty và nhu cầu của thị trường. Chủ động lựa chọn thêm ngành nghề, địa bàn hoạt động, hình thức đầu tư. Kể cả liên doanh, liên kết góp vốn vào doanh nghiệp khác.
- 3/ Chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trực tiếp giao dịch tìm kiếm thị trường, ký hợp đồng kinh tế với khách hàng trong và ngoài nước.
- 4/ Lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn, được quyền phát hành cổ phiếu, trái phiếu theo nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Cty nhưng phải tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, được quyền vay vốn của các tổ chức ngân hàng.
- 5/ Tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động của Cty, được quyền tuyển chọn và thuê mướn lao động, thử việc hoặc cho nghỉ việc theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Cty và theo quy định của Luật lao động.
- 6/ Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, đơn giá tiền lương, tiền thưởng của Cty.
- 7/ Được quyền chủ động thu chi tài chính, quyết định phân phối và sử dụng các quỹ trong phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty và trong phạm vi quy định của Nhà nước.

**Điều 8: Nghĩa vụ của Công ty:**

- 1/ Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký ghi trong giấy phép và mục đích thành lập Cty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Cty thực hiện.
- 2/ Tuân thủ chế độ hạch toán, kế toán thống kê, các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác do nhà nước qui định.
- 3/ Tổ chức kinh doanh có hiệu quả nhằm phát triển vốn, nâng cao năng lực kinh doanh và khả năng cạnh tranh, đưa Cty ngày càng phát triển mạnh.
- 4/ Chấp hành các qui định về chế độ tuyển dụng lao động, hợp đồng và quản lý lao động.
- 5/ Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội, phòng chống cháy nổ, làm tốt công tác phòng cháy chữa cháy, chấp hành tốt các quy định về đăng ký lưu trú đối với khách hàng trong khách sạn, phòng chống các tệ nạn xã hội.
- 6/ Thực hiện tốt các qui định về môi sinh, môi trường, chế độ khám sức khoẻ cho người lao động, chế độ an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khoẻ cho người tiêu dùng.
- 7/ Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo qui định và chịu sự kiểm tra của các cơ quan chức năng.

**CHƯƠNG III**

**VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN  
CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG**

**Điều 9: Vốn điều lệ:**

- 1/ Vốn điều lệ của Cty là vốn của tất cả cổ đông cùng đóng góp tạo thành và được hạch toán, theo dõi theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam (ĐVN).
- 2/ Vốn điều lệ của Cty tại thời điểm thành lập được xác định là: 6.400.000.000 (Sáu tỷ bốn trăm triệu) đồng VN do các cổ đông của Cty cùng đóng góp dưới hình thức mua cổ phiếu. Vốn điều lệ được góp đủ một lần ngay khi phát hành cổ phiếu.
- 3/ Vốn điều lệ của Cty do các cổ đông đóng góp tự nguyện, mỗi cổ đông hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc vốn đóng góp của mình. Cty không chịu trách nhiệm về nguồn gốc vốn đóng góp của các cổ đông.
- 4/ Cơ cấu vốn điều lệ:**
  - a/ Vốn thuộc sở hữu nhà nước (Nhà nước là cổ đông sáng lập) là: 2.240.000.000 đồng chiếm 35% vốn điều lệ. Cổ phiếu của Nhà nước không phải là cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt.
  - b/ Vốn của cổ đông là CB.CNV Cty và các tổ chức kinh tế XH, cá nhân ngoài Doanh nghiệp là 4.160.000.000 đồng chiếm 65% vốn điều lệ.
- 5/ Việc tăng - giảm vốn điều lệ của Cty đều phải do đại hội đồng cổ đông quyết định và tiến hành đúng theo qui định của pháp luật.
- 6/ Vốn điều lệ được sử dụng cho các mục đích:
  - a/ Mua sắm các tài sản cố định và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty.
  - b/ Cung cấp vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty.
  - c/ Góp vốn liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác.

d/ Mua cổ phần, trái phiếu của các đơn vị kinh tế khác.

7/ Không được sử dụng vốn điều lệ để chia lợi tức cổ phần cho các cổ đông (trừ trường hợp đại hội đồng cổ đông quyết định sửa đổi điều lệ Cty, thu hẹp quy mô sản xuất).

**Điều 10: Cổ Phần :**

1/ Vốn điều lệ của Cty được chia thành những phần bằng nhau gọi là cổ phần. Giá trị mỗi cổ phần là : 100.000 đồng tiền Việt Nam.

2/ Vốn điều lệ ban đầu của Cty là: 6.400.000.000 được chia thành: 64.000 cổ phần bằng nhau và tất cả các cổ phần này đều có giá trị ngang nhau về mọi mặt.

3/ Vốn cổ phần có thể được đóng góp bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng và các phương tiện thiết bị, tài sản khác phục vụ cho việc kinh doanh của Cty. Ngoại tệ và vàng được quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá mua của Ngân hàng Nhà nước công bố vào thời điểm các cổ đông mua cổ phần. Phần vốn cổ đông góp bằng hiện vật phải được đại hội đồng cổ đông thành lập xem xét, chấp thuận định giá và được ghi vào điều lệ này.

+ Vốn cổ đông của nhà nước trong Cty không dưới 35% vốn điều lệ.

**Điều 11: Cổ phiếu:**

1/ Cổ phiếu là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông trong Cty cổ phần được phát hành theo mẫu thống nhất của Bộ tài chính. Cổ phiếu được xem là hợp lệ khi cổ phiếu đó là chính của Cty đó phát hành có ghi rõ và đầy đủ các nội dung chủ yếu theo qui định.

2/ Mỗi cổ phiếu của Cty chứng nhận sở hữu 01 (Một) cổ phần, hoặc 10 (Mười) cổ phần, hoặc 100 (Một trăm) cổ phần, hoặc 500 (Năm trăm) cổ phần, hoặc 1.000 (Một ngàn) cổ phần.

3/ Công ty phát hành hai loại cổ phiếu:

**3.1 Cổ phiếu ghi danh:**

- Cổ phiếu ghi danh là cổ phiếu có ghi rõ họ tên, địa chỉ của pháp nhân hay thể nhân sở hữu số cổ phần của Cty.

- Các đối tượng bắt buộc phải nắm giữ cổ phiếu có ghi danh bao gồm: cổ đông nhà nước, cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành, ban kiểm soát của Cty và các cổ đông được mua trả dần mà chưa trả hết số tiền ghi trên cổ phiếu theo chính sách cổ phần hoá của Chính phủ.

- Việc chuyển nhượng cổ phiếu ghi danh phải tuân thủ theo các qui định tại điều 12 của điều lệ này và các qui định khác của pháp luật.

**3.2 Cổ phiếu không ghi danh:**

- Cổ phiếu không ghi danh là loại cổ phiếu không có ghi tên, địa chỉ của pháp nhân hay thể nhân sở hữu số cổ phần của Cty.

- Cổ phiếu không ghi danh được phát hành cho các cổ đông ngoài các đối tượng được qui định tại khoản 3.1 nêu trên.

4/ Các cổ đông sau khi đã nộp đủ tiền mua cổ phần của Cty được đăng ký tên vào sổ lưu trữ của Cty, được nhận một hoặc một số cổ phiếu cho tất cả cổ phần của mình.

Nếu cổ phiếu bị mất, rách hay mờ có thể xin đổi cổ phiếu mới nếu trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

5/ Trong các trường hợp phát hành cổ phiếu tiếp theo, giá bán cổ phiếu tiếp theo không phụ thuộc vào mệnh giá ghi trên cổ phiếu của Cty.

**Điều 12: Mua bán - Chuyển nhượng và thừa kế cổ phiếu:**

1/ Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo Khoản 1 Điều 51 của Luật Doanh nghiệp và những qui định của điều lệ Cty cổ phần. Sau khi, chuyển nhượng phải đăng ký với Hội đồng quản trị để ghi vào sổ đăng ký cổ đông. Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ được tạm ngưng trong vòng 30 ngày trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường .

2/ Các đối tượng bắt buộc phải mua cổ phiếu ghi danh tại điểm 3 điều 11 điều lệ này gồm cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành, ban kiểm soát của Cty không được chuyển nhượng tối thiểu bằng 2% vốn Điều lệ trong suốt thời gian tại chức .

3/ Cổ phiếu ghi danh của CB.CNV được mua trả dần chỉ được bán, sang nhượng khi đã trả hết nợ, Trường hợp thừa kế số cổ phần này thì người được thừa kế phải chịu trách nhiệm về khoản nợ trả dần cho Nhà nước do Cty cổ phần thu hộ.

4/ Đối với cổ phiếu ghi danh được chuyển nhượng, khi chuyển nhượng phải được Hội đồng quản trị chấp thuận và có hợp đồng chuyển nhượng. Hợp đồng chuyển nhượng phải kèm theo cổ phiếu của các cổ phần được chuyển nhượng và những giấy tờ chứng minh khác do Hội đồng quản trị qui định và được nộp vào văn phòng Cty để đăng ký vào sổ lưu trữ.

5/ Trường hợp cổ đông qua đời, người thừa kế hợp pháp được thừa kế cổ phiếu theo luật định. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì phải cử ra một đại diện sở hữu duy nhất dưới hình thức uỷ quyền có xác nhận công chứng. Cty cổ phần không giải quyết các tranh chấp giữa những người thừa kế mà phải tuân thủ bản điều lệ này.

6/ Cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát cũng được tự do thừa kế, nhưng người thụ nhận thừa kế chỉ thừa kế quyền sở hữu cổ phiếu, không thể đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.

7/ Khi được quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp và đã được ghi vào sổ cổ đông của Cty, cổ đông mới được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế thừa.

8/ Khi Cty tham gia vào thị trường chứng khoán, việc chuyển nhượng, phát hành cổ phiếu ... phải tuân theo các qui định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 13: Cổ đông:**

1/ Cổ đông của Cty là những pháp nhân hoặc thể nhân đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự góp vốn ít nhất bằng một cổ phiếu vào Cty bằng hình thức mua cổ phiếu của Cty. Cổ đông được công nhận chính thức khi nộp đủ số tiền mua cổ phần và sau khi được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Cty.

Số cổ đông trong suốt thời hạn hoạt động của Cty có ít nhất là 03 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa.

2/ Cổ đông của Cty sẽ được Nhà nước công nhận và bảo hộ các lợi ích hợp pháp theo các qui định của luật pháp hiện hành.

3/ Pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần để trở thành cổ đông của Cty, nhưng phải tuân thủ các qui định theo pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Tổng số cổ phần của các pháp nhân hoặc thể nhân nước ngoài không vượt quá 30 % vốn điều lệ của Cty. Nếu có nhiều nhà đầu tư nước ngoài cùng muốn mua cổ phần thì tổ chức đấu giá. Việc bán cổ phần phải phù hợp với tinh thần Quyết định 145/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/06/1999 về Quy chế bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài .

**Điều 14: Quyền lợi của cổ đông:**

1/ Cổ đông được chia lợi tức tương ứng với phần vốn đóng góp theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty cổ phần và nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

2/ Cổ đông được ưu tiên mua cổ phần mỗi khi Cty phát hành cổ phiếu mới.

3/ Được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Mỗi cổ phần có một phiếu biểu quyết, số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu. Cổ đông được quyền phê bình, chất vấn, kiến nghị về công việc của Hội đồng quản trị, kiểm soát viên và giám đốc điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty.

4/ Cổ đông được quyền đề cử, ứng cử vào hội đồng quản trị .

5/ Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác đại diện thay mình tham gia các kỳ họp của đại hội cổ đông với những điều kiện sau đây:

+ Chỉ được ủy quyền từng lần cho mỗi kỳ Đại hội đồng cổ đông.

+ Phải có giấy ủy quyền được Hội đồng quản trị chấp thuận.

+ Người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách chính mình.

6/ Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông đó bằng văn bản..

7/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập đại hội cổ đông bất thường khi:

+ Có những dấu hiệu bất thường về hoạt động tài chính.

+ Có dấu hiệu Cty thất bại trong sản xuất kinh doanh.

+ Phát hiện lãnh đạo Cty có dấu hiệu tham nhũng, hoặc cố ý làm trái gây thiệt hại cho Cty. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị và giám đốc Cty phải triệu tập đại hội cổ đông chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhóm cổ đông yêu cầu.

8/ Trường hợp số lượng cổ đông quá đông (từ 150 cổ đông trở lên), khi tiến hành đại hội đồng cổ đông thành lập, thường niên và bất thường, Cty sẽ chọn hình thức Đại hội đại biểu cổ đông để đảm bảo địa điểm và chi phí cho đại hội.

#### 9/ Đại hội đại biểu cổ đông:

Số cổ đông hoặc đại diện số cổ đông có số cổ phần từ 100 cổ phần trở lên đều được tham dự Đại hội đại biểu cổ đông của Cty.

#### **Điều 15: Trách nhiệm của cổ đông:**

1/ Cổ đông có trách nhiệm góp đủ số vốn cổ phần đã đăng ký và tuân thủ các qui định của điều lệ này. Góp ý kiến và giám sát sự hoạt động của hội đồng quản trị và giám đốc.

2/ Chịu trách nhiệm về khoản lỗ và khoản nợ của Cty tương ứng với cổ phần mình đóng góp.

3/ Nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Cty.

4/ Bảo vệ lợi ích, tài sản và giữ bí mật nghề nghiệp về các hoạt động của Cty, tham gia các công việc chung của Cty khi được phân công.

5/ Cổ đông tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc vốn đóng góp. Sự vỡ nợ hay can án của pháp nhân hay thể nhân cổ đông không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Cty.

6/ Tham dự đầy đủ các cuộc họp đại hội đồng cổ đông khi nhận được thư triệu tập.

#### **Điều 16: Cổ tức:**

1/ Cổ tức là lợi tức hàng năm được trích từ lợi nhuận của Cty chia lại cho cổ đông theo cổ phần đóng góp sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ về tài chính khác theo qui định của pháp luật.

2/ Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty hàng năm có thể chia làm hai lần để thanh toán cổ tức cho cổ đông. Lần đầu có thể tạm ứng sau khi sơ kết tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm và lần hai sẽ thanh toán sau khi kết thúc năm kinh doanh.

3/ Thời gian thanh toán cổ tức sẽ thực hiện sau khi quyết toán xong năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty và được các ngành chức năng thông qua bản quyết toán. Cty sẽ cố gắng thực hiện trong quý I của năm kế tiếp.

4/ Cty chỉ được chia cổ tức cho cổ đông khi Cty sản xuất kinh doanh có lãi.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 17: Các Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Cty. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết được Hội đồng quản trị triệu tập đến tham dự đại hội.  
Có:

- **Đại hội đồng cổ đông thành lập.**
- **Đại hội đồng cổ đông thường niên.**
- **Đại hội đồng cổ đông bất thường.**

1/ Đại hội đồng cổ đông thành lập là phiên họp đầu tiên do sáng lập viên là cổ đông đại diện cho phần vốn nhà nước triệu tập, tiến hành hợp lệ khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất  $\frac{1}{3}$  số vốn điều lệ của Cty.

#### **Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thành lập:**

- Xác định các thủ tục thành lập.
- Kiểm tra tư cách của các cổ đông.
- Thảo luận, thông qua điều lệ, phương án hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty cổ phần.
- Bầu Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên.
- Quyết định về tổ chức bộ máy quản lý của Cty.

2/ **Đại hội đồng cổ đông thường niên:** Đại hội cổ đông thường niên là do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập vào quý I hàng năm và được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% vốn điều lệ của Cty

#### **Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên:**

- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển của Cty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Cty.
- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Cty.
- Bầu, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và các kiểm soát viên.
- Quyết định trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận chia cho các cổ đông, xác định và quy trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra đối với Cty trong sản xuất kinh doanh.
- Biểu quyết, chấp thuận tăng giảm vốn điều lệ, đối tượng mua cổ phiếu hoặc trái phiếu, số lượng cơ cấu cổ phiếu, trái phiếu của mỗi đợt phát hành.
- Quyết định chế độ phụ cấp cho các thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên. Xem xét, xử lý sai phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Cty.
- Quyết định việc thành lập hoặc giải thể các đại diện, các đơn vị trực thuộc của Cty.
- Quyết định gia hạn hoặc giải thể Cty.



- Quyết định việc bán tài sản có giá trị từ 50 % vốn điều lệ trở lên của Cty.

3/ **Đại hội đồng cổ đông bất thường:** được triệu tập theo đề nghị của một trong những người sau đây:

- Theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất  $\frac{1}{4}$  vốn điều lệ của Cty.
- Quyết định của Ban kiểm soát của Cty.

**Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bất thường:**

- Sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ của Cty.
- Xem xét, xử lý các vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh bất thường trong Cty, hoặc những tranh chấp, tố tụng nghiêm trọng có liên quan đến Cty.
- Bãi miễn, bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên để không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Cty.
- Giải thể các đơn vị trực thuộc Cty.
- Tuyên bố phá sản hoặc giải thể Cty.
- Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.

**Điều 18: Triệu tập đại hội đồng cổ đông:**

1/ Người triệu tập đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và chương trình họp.

2/ Đại hội đồng cổ đông thường niên được thông báo đến các cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi tiến hành đại hội.

3/ Sau khi nhận được yêu cầu của các đối tượng có thẩm quyền theo qui định ở điểm 3 điều 17 của điều lệ này trong vòng 30 ngày, Hội đồng quản trị phải triệu tập mở đại hội đồng cổ đông bất thường và phải thông báo đến các cổ đông ít nhất là 15 ngày trước khi tiến hành đại hội.

4/ Trong thông báo triệu tập đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ địa điểm, ngày giờ họp và gửi kèm theo các tài liệu báo cáo, chương trình làm việc và những vấn đề cần biểu quyết tại đại hội để các cổ đông có điều kiện tham khảo nghiên cứu trước khi tham dự đại hội.

**Điều 19: Tổ chức đại hội đồng cổ đông:**

1/ Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và lập danh sách hiện diện ( có ghi rõ số cổ đông sở hữu, cổ phần đại diện).

2/ Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc người được chủ tịch hội đồng quản trị ủy quyền hợp lệ là người làm chủ tọa đại hội. Trong đại hội đồng cổ đông thành lập, sáng lập viên đại diện nhà nước làm chủ tọa. Chủ tọa thông qua đại hội bầu thư ký và kiểm phiếu viên của đại hội.

3/ Khi tiến hành đại hội đồng cổ đông, thư ký phải ghi chép đầy đủ các nội dung, tỷ lệ biểu quyết, nghị quyết của đại hội vào sổ biên bản của đại hội. Sổ biên bản đại hội nhất thiết phải có chữ ký của chủ tọa, thư ký và kiểm soát viên.

**Điều 20: Biểu quyết:**

1/ Các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông có thể thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Riêng việc bầu cử hoặc bãi miễn các thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên Cty bắt buộc phải biểu quyết bằng cách là bỏ phiếu kín .

Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông có giá trị thực hiện khi được số cổ đông tham dự Đại Hội biểu quyết với tổng số phiếu đạt ít nhất là 65%

2/ Mỗi cổ đông tham dự đại hội, Khi biểu quyết được tính số phiếu bằng số cổ phần mà họ sở hữu.

3/ Cổ đông vắng mặt có thể ủy quyền cử người đại diện bằng văn bản có chữ ký và phải gửi cho hội đồng quản trị trước khi tiến hành đại hội 3 ngày.

- Nếu cổ đông là pháp nhân cử đại diện tham dự đại hội, văn bản ủy quyền phải do chính thủ trưởng của pháp nhân đó ký tên và đóng dấu chính thức, mới được công nhận là đại diện hợp pháp.

- Việc ủy quyền chỉ được thực hiện từng lần. Người ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

#### **Điều 21: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi chép đầy đủ vào sổ biên bản của Cty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Thời gian, địa điểm họp, chương trình làm việc, chủ tọa và thư ký, số cổ đông vắng mặt, có mặt.

- Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại đại hội đồng cổ đông.

- Các vấn đề được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông, số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng, các vấn đề đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ghi rõ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho từng vấn đề.

- Ghi rõ họ tên chủ tọa và thư ký và yêu cầu ký tên vào.

### **CHƯƠNG V**

## **QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CTY CỔ PHẦN**

#### **Điều 22: Cơ cấu quản lý và kiểm soát Cty:**

Cơ cấu quản lý và kiểm soát Cty gồm có:

→ Hội đồng quản trị.

→ Ban giám đốc.

→ Ban kiểm soát.

#### **Điều 23: Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Cty. Có toàn quyền nhân danh của Cty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích và quyền lợi của Cty phù hợp với luật pháp qui định. Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

1/ **Cơ cấu Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị có số thành viên từ 5 đến 7 người do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc bãi miễn. Trong đó thành viên là đại diện trực tiếp cho phần vốn nhà nước là hai người. Hội đồng quản trị có chủ tịch, 1 phó chủ tịch và các ủy viên.

2/ Các thành viên trong hội đồng quản trị đều có thể kiêm làm giám đốc Cty; nhưng không được kiêm các chức danh nào khác trong bộ máy điều hành của giám đốc Cty và cũng không được kiêm nhiệm quá 2 thành viên hội đồng quản trị của các tổ chức kinh tế khác.

3/ Chủ tịch hội đồng quản trị và phó chủ tịch HĐQT do các thành viên trong HĐQT bầu ra hoặc bãi miễn với đa số phiếu bầu trực tiếp và bằng phiếu kín.

4/ Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. Các thành viên của HĐQT có thể được bầu lại khi đại hội đồng cổ đông tin nhiệm.

5/ Trong nhiệm kỳ, đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn hoặc bầu bổ sung thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT đương nhiên bị miễn nhiệm trước thời hạn do không đủ tư cách trong các trường hợp:

- Bị cấm bởi các điều khoản của luật pháp.
- Bị kết án là tội phạm.
- Tự ý bỏ nhiệm sở.

**Điều 24: Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị:**

1/ Quyết định chiến lược phát triển và vạch ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty. Quyết định phương án đầu tư, duyệt các dự toán, thiết kế và quyết toán của các công trình đầu tư đã thông qua đại hội đồng cổ đông.

2/ Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, quy chế CB.CNV, quy chế về tiền lương, tiền thưởng, kỷ luật, tuyển dụng, cho thôi việc phù hợp với quy định của Luật lao động, Quyết định mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Cty.

3/ Quyết định thành lập hoặc hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc.

4/ Bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm, chỉ đạo kiểm tra và giám sát hoạt động của giám đốc điều hành, phó giám đốc và kế toán trưởng. Có quyền đình chỉ quyết định của giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm điều lệ, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và qui định của hội đồng quản trị.

5/ Ban hành, giám sát thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật, mức thu chi tài chính, nội quy của Cty.

6 / Chịu trách nhiệm triệu tập đại hội đồng cổ đông, chuẩn bị và trình toàn bộ nội dung báo cáo trước đại hội đồng cổ đông về tình hình sản xuất kinh doanh của Cty, phương hướng hoạt động tới, báo cáo tài chính, dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, huy động vốn, tăng vốn điều lệ ... Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn những nội dung cần sửa đổi và bổ sung điều lệ Cty.

7/ Xem xét và quyết định việc xin chuyển nhượng cổ phiếu của các cổ đông.

8/ Sau khi ĐHCĐ Thành lập bầu ra HĐQT, HĐQT có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao toàn bộ lao động, tài sản, các hồ sơ tài liệu của Cty và công việc còn lại của Ban đổi mới doanh nghiệp tại Cty. HĐQT hoàn tất các thủ tục còn lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những công việc đó.

9/ Quản trị Cty theo đúng luật pháp của Nhà nước, điều lệ và nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Cty.

10/ Có trách nhiệm cung cấp và công bố các thông tin, tài liệu cần thiết, trả lời các câu hỏi chất vấn của ban kiểm soát, của các cổ đông và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo luật định và theo điều lệ Cty.

**Điều 25: Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

+ Hội đồng quản trị một quý họp một lần (3 tháng), khi cần thiết có thể họp bất thường để giải quyết công việc cấp bách của Cty. Phải có ít nhất là 2/3 thành viên tham dự. HĐQT quyết định theo đa số phiếu, trường hợp số phiếu ngang thì bên nào có phiếu của chủ tịch HĐQT thì bên đó là người quyết định.

+ Các phiên họp do chủ tịch HĐQT triệu tập và làm chủ tọa. Nếu chủ tịch HĐQT vắng mặt có thể uỷ quyền cho phó chủ tịch HĐQT hoặc 1 quản trị viên khác thay thế (Bằng văn

bản). Nội dung họp phải được ghi chép đầy đủ vào sổ biên bản của Cty và có đầy đủ chữ ký của chủ tọa và thư ký mới có giá trị.

+ Quản trị viên vắng mặt có thể uỷ quyền cho 1 quản trị viên khác thay thế (bằng văn bản). Mỗi quản trị viên chỉ được đại diện cho 1 quản trị viên vắng mặt.

+ HĐQT họp để xem xét và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trường hợp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Cty thì phải mời đại diện của công đoàn đến dự. Đại diện của các cơ quan đến dự được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

+ Nghị quyết của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành đối với Cty.

### **Điều 26: Quyền hạn và trách nhiệm của từng thành viên HĐQT:**

1/ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc ( hoặc Tổng Giám đốc ) Công ty . Có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT và dự kiến phân công trách nhiệm cho các thành viên khác trong HĐQT.
- Lập kế hoạch, chuẩn bị các nội dung, các tài liệu phục vụ cho các cuộc họp. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường của ĐHCĐ, HĐQT.
- Theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, quyết định của HĐQT.

2/ Phó chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ do chủ tịch phân công, thay mặt chủ tịch thực thi công việc được uỷ quyền trong thời gian chủ tịch vắng mặt.

3/ Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được HĐQT phân công. Có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

+ Được hưởng thù lao theo kết quả hoạt động SXKD của Cty, mức thù lao do ĐHCĐ quyết định hàng năm. Được đài thọ các chi phí cần thiết khác liên quan đến hoạt động SXKD của Cty và được tính vào chi phí quản lý của Cty.

+ Tham dự phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHCĐ và trước HĐQT về những ý kiến của mình.

+ Nghiên cứu, theo dõi, đánh giá tình hình kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Cty trong từng thời kỳ.

+ Được quyền yêu cầu giám đốc, phó giám đốc và các cán bộ chức danh trong Cty cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, về hoạt động của Cty và các đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình.

+ Nghiêm túc thực hiện điều lệ của Cty và nghị quyết của ĐHCĐ, thực hiện quyết định của HĐQT và sự phân công phân nhiệm trong HĐQT. Không được lợi dụng chức vị để làm thiệt hại cho Cty.

+ Người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại Cty cổ phần phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại các điều 50 và 54 của Luật doanh nghiệp Nhà nước.

+ Vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột của thành viên HĐQT không được giữ chức vụ kiểm soát viên, kế toán trưởng và thủ quỹ Cty.

### **Điều 27 : Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị :**

- Có trình độ Đại học hoặc có ít nhất 5 năm kinh nghiệm quản lý Ngành .

- Có số cổ phần tối thiểu bằng 2% vốn điều lệ của Công ty nếu là thể nhân hoặc bằng 10% vốn điều lệ nếu là pháp nhân .
- Không bị cấm bởi các điều khoản của luật pháp hoặc tòa án nước CH XHCN Việt Nam
- Có sức khỏe , có phẩm chất đạo đức và có năng lực tổ chức kinh doanh .

**Điều 28: Ban kiểm soát:**

1/ Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu và bãi miễn. Là những người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Cty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của giám đốc.

2/ Ban kiểm soát của Cty có 2 thành viên thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về các báo cáo của mình trước Đại hội đồng cổ đông . Ban kiểm soát không thể là thành viên của HĐQT, ban giám đốc và kế toán trưởng và cũng không thể là vợ hoặc chồng, con, em của các thành phần nêu trên.

3/ Nếu người đại diện phần vốn Nhà nước trong Công ty là thành viên trong HĐQT thì không tham gia Ban kiểm soát và ngược lại .

4/ Ban kiểm soát phải là người am hiểu về nghiệp vụ tài chính kế toán và có khả năng kiểm soát về mặt tài chính của Cty , Ban kiểm soát nhất thiết phải có một thành viên có trình độ Đại học tài chính kế toán .

5/ Nhiệm kỳ của ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ của HĐQT.

**Điều 29: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát:**

- Kiểm soát các hoạt động SXKD và kiểm soát tài chính của Cty.
- Giám sát HĐQT, giám đốc điều hành trong việc thực hiện điều lệ, nghị quyết của ĐHCĐ và các qui định của pháp luật nhà nước.
- Có quyền yêu cầu tìm hiểu các số liệu, tài liệu và các thuyết minh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty.
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra quyết toán năm tài chính của Cty, và những vấn đề bất thường về tài chính (Nếu có).
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường để giải quyết các hành vi làm tổn thất đến kết quả kinh doanh của Cty.
- Kiểm soát viên được hưởng thù lao do HĐQT quyết định và được hạch toán vào chi phí quản lý của Cty.
- Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm về những hoạt động của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trước ĐHCĐ và phải trung thực thi hành chức trách giám sát của mình theo pháp luật và theo điều lệ Cty.
- Thời gian kiểm tra thường xuyên báo cáo tài chính Cty của ban kiểm soát là hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính. Ngoài ra, ban kiểm soát có quyền kiểm tra bất cứ lúc nào khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm của HĐQT, giám đốc điều hành và các cán bộ chức danh trong cty.

**Điều 30: Giám đốc điều hành:**

1/ Giám đốc điều hành Cty do HĐQT tuyển chọn và bãi miễn. Trợ giúp giám đốc có 1 hoặc 2 phó giám đốc và 1 kế toán trưởng. Giám đốc điều hành có thể là thành viên HĐQT.

2/ Giám đốc điều hành không nhất thiết phải là cổ đông của Cty.

3/ Giám đốc Cty thay mặt Cty trong mọi hoạt động giao dịch với các cơ quan chức năng của nhà nước và các đơn vị kinh tế đối tác khác. Nhưng người chịu trách nhiệm cuối cùng trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Cty là chủ tịch HĐQT.

**Điều 31: Nhiệm vụ - Quyền lợi của Giám đốc điều hành:**

1/ Điều hành và quyết định mọi hoạt động SXKD của Cty theo pháp luật, điều lệ Cty và nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

2/ Lựa chọn và đề nghị HĐQT, bổ nhiệm hoặc bãi miễn phó giám đốc và kế toán trưởng.

3/ Được tuyển dụng, kỷ luật, cho thôi việc, nâng lương, thưởng, phạt và các chế độ phúc lợi cho các nhân viên dưới quyền theo sự phân cấp của HĐQT.

4/ Ký các báo cáo, các văn bản hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế, các chứng từ của Cty.

5/ Xây dựng kế hoạch phát triển, chương trình hoạt động SXKD của Cty và các phương án thực hiện trình HĐQT phê duyệt.

6/ Chịu sự kiểm soát và phải báo cáo HĐQT và Ban kiểm soát về tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty trước HĐQT và cổ đông. Chịu trách nhiệm thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trước HĐQT và trước pháp luật Nhà Nước

7/ Thay mặt Công ty thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước theo qui định của pháp luật. Lập các phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận còn lại tại Cty trình HĐQT phê duyệt.

8/ Đề nghị với HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của giám đốc.

9/ Giám đốc điều hành được hưởng lương theo qui định của HĐQT. Nếu giám đốc điều hành là thành viên của HĐQT thì chỉ được hưởng lương, không có thù lao. Giám đốc không được trực tiếp điều hành bất cứ một tổ chức kinh tế, cá nhân nào khác nếu hoạt động cùng Ngành nghề.

10/ Giám đốc được tham dự các cuộc họp của HĐQT. Tuân thủ điều lệ Cty, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ quyền hạn do HĐQT uỷ nhiệm. Bảo vệ lợi ích của Cty.

**CHƯƠNG VI**

**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU**

**Điều 32:**

Con dấu của Cty được khắc theo mẫu qui định thống nhất của Nhà nước CHXHCN Việt nam và được đăng ký trước khi sử dụng tại cơ quan Công an có thẩm quyền, cơ quan đăng ký kinh doanh, công chứng nhà nước và ngân hàng nơi Cty có mở tài khoản giao dịch.

**Điều 33:**

Con dấu của Cty được đóng trên các văn bản, các chứng từ tài chính trên các chữ ký chủ tịch HĐQT, phó chủ tịch HĐQT, trưởng ban kiểm soát hoặc của giám đốc, phó giám đốc Cty. Chữ ký của các chức danh khác không được sử dụng con dấu của Cty.

Tờ cổ phiếu, trái phiếu của Cty nhất thiết phải có con dấu của Cty đóng trên chữ ký của chủ tịch HĐQT mới có giá trị.

**Điều 34:**

HDQT giao giám đốc sử dụng và quản lý tốt con dấu theo qui định của pháp luật hiện hành.

**Điều 35:**

Các văn bản chứng từ tài chính có đóng dấu nhưng không có chữ ký của các đối tượng nêu ở điều 32 điều lệ này đều không có giá trị pháp lý mà chỉ có giá trị tham khảo.

**CHƯƠNG VII**

**UỶ QUYỀN - UỶ NHIỆM**

**Điều 36:** Giám đốc điều hành Cty có thể uỷ quyền hoặc uỷ nhiệm (bằng văn bản) cho phó giám đốc hoặc cho một số người khác trong Cty thay mặt mình có quyền giải quyết 1 số công việc hoặc thay mặt mình thi hành 1 số công việc trong Cty, nhưng giám đốc phải chịu trách nhiệm về pháp lý trước sự uỷ quyền hoặc uỷ nhiệm này.

**Điều 37:** Những người được giám đốc điều hành uỷ quyền, uỷ nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước giám đốc và pháp luật về những công việc mình làm.

**Điều 38:** Mọi sự uỷ quyền, uỷ nhiệm có liên quan tới con dấu của Cty đều phải thực hiện bằng văn bản và được đăng ký tại công chứng Nhà nước.

**Điều 39:** Giám đốc điều hành và kế toán trưởng là người chịu trách nhiệm pháp lý về các chứng từ thu chi tài chính của Cty.

**CHƯƠNG VIII**

**CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

**Điều 40: Chế độ kế toán - Tài chính:**

1/ Năm tài chính của Cty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31/12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu kể từ ngày được chính thức thành lập Cty cổ phần và kết thúc vào ngày 31/12 năm đó.

2/ Cty hoạt động trên nguyên tắc tự quản về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi, bảo tồn và phát triển vốn của Cty. Tự chịu trách nhiệm vật chất của Cty trong các mối quan hệ kinh tế cũng như quan hệ dân sự được giới hạn ở mức vốn điều lệ của Cty.

3/ Cty phải tuân thủ mọi chế độ kế toán, thống kê và lập sổ sách, báo biểu theo đúng pháp lệnh kế toán, thống kê và các văn bản pháp quy hiện hành.

4/ Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Cty phải đảm bảo phản ánh trung thực, chính xác và rõ ràng.

5/ Trong thời gian 45 ngày kể từ ngày năm tài chính, giám đốc và kế toán trưởng phải hoàn thành các báo cáo tài chính và gửi cho HDQT, Ban kiểm soát xem xét để chuẩn bị họp đại hội đồng cổ đông.

6/ HDQT và Ban kiểm soát có trách nhiệm trình ĐHCĐ các tài liệu về tài chính của Cty theo đúng yêu cầu của hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành.

7/ Cty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ tài liệu kế toán theo đúng chế độ bảo quản, lưu giữ hồ sơ tài liệu kế toán hiện hành (Thời gian lưu giữ chứng từ kế toán là 05 năm liền).

8/ Báo cáo tài chính năm của Cty phải được cơ quan quản lý thuế xem xét và thông qua và được kiểm toán viên nội bộ công nhận. Trường hợp có cổ đông phản ánh hoặc theo yêu cầu của Ban kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính của Cty không được trong sáng và lành

mạnh, HĐQT nhất thiết phải cho tiến hành kiểm toán bởi các Cty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để xác nhận về tính chính xác, hợp pháp và hợp lý.

**Điều 41: Phân phối lợi nhuận và lập quỹ:**

1/ **Lợi nhuận:** Lợi nhuận của Cty là phần còn lại sau khi lấy tổng doanh thu trừ đi tổng chi phí và các khoản thuế, các khoản phải nộp khác cho nhà nước theo luật định.

Lợi nhuận của Cty được thể hiện:

- Lợi nhuận chung (LN chưa nộp thuế thu nhập = Tổng doanh thu - Tổng chi phí.
- Lợi nhuận ròng (sau khi đã đóng thuế thu nhập)=Lợi nhuận chung-Thuế thu nhập DN

2/ Lợi nhuận ròng ở cuối mỗi năm tài chính đều thuộc quyền sở hữu của cổ đông và do ĐHCĐ quyết định phân chia cổ tức và trích lập các quỹ theo qui định của nhà nước. Lợi nhuận ròng của Cty được phân chia như sau:

- Trích 5 % lập quỹ dự trữ bắt buộc cho đến khi số tiền của quỹ này bằng 10 % vốn điều lệ.
- Trích lập quỹ tích lũy tái đầu tư và phát triển sản xuất sẽ do ĐHCĐ quyết định tùy theo kết quả SXKD của Công ty .
- Trích từ 5% đến 10% lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi cho người lao động nhưng phải đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với người lao động theo luật lao động.
- Số còn lại sẽ phân chia cho các cổ đông theo số cổ phần (gọi là phân chia cổ tức).

3/ Tùy theo tình hình kết quả SXKD của Cty, HĐQT có thể ứng trước cổ tức cho các cổ đông sau khi sơ kết kinh doanh 6 tháng và sẽ phân chia tiền cổ tức cho cổ đông sau khi kết thúc năm tài chính và đã được ĐHCĐ thông qua mức trích ,thực hiện theo điểm 3 Điều 16 của Điều lệ này .

**Điều 42: Xử lý trong trường hợp Cty bị thua lỗ:**

1/ Trong trường hợp Cty bị thua lỗ, ĐHCĐ có thể giải quyết theo hai phương án:

- + Trích từ quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ.
- + Chuyển một phần lỗ sang năm sau.

Ngoài ra, ĐHCĐ phải quyết định các biện pháp để tháo gỡ và khắc phục nhằm chấm dứt tình trạng thua lỗ kéo dài.

2/ Trường hợp Cty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không thể khắc phục được, ĐHCĐ sẽ xem xét quyết định các biện pháp xử lý theo luật phá sản doanh nghiệp.

**CHƯƠNG IX**

**CÁC CHẾ ĐỘ VỀ LAO ĐỘNG**

**VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Điều 43:** Cán bộ công nhân viên đang làm việc cho Cty theo chế độ hợp đồng lao động, khi chuyển sang Cty cổ phần sẽ được tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động. Người lao động là người làm công ăn lương của Cty. Người lao động trong Cty có thể là cổ đông của Cty và cũng có thể không phải là cổ đông của Cty.



**Điều 44:** khi chuyển sang Cty cổ phần mọi chế độ do Nhà nước ban hành như BHXH, bảo hiểm y tế của người lao động sẽ được Cty cổ phần tiếp tục thực hiện theo chế độ hiện hành.

**Điều 45:** Người lao động được nhận tiền lương và các khoản tiền thưởng căn cứ vào HĐLĐ đã ký và kết quả công việc cụ thể của từng người. Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do pháp luật qui định.

**Điều 46:** Người lao động phải chấp hành đầy đủ các nội quy, kỷ luật của Cty, pháp luật của Nhà nước và những qui định trong bản điều lệ này.

## **CHƯƠNG X**

### **TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TRONG Cty CỔ PHẦN.**

#### **Điều 47: Tổ chức Đảng.**

1/. Chi bộ công ty cổ phần Phú Thạnh là tổ chức chính trị, lãnh đạo trực tiếp đoàn thanh niên và công đoàn, quản chúng tại công ty cổ phần.

2/. Hoạt động của chi bộ đảng phải chấp hành đúng những qui định của pháp luật hiện hành, chấp hành đúng điều lệ Đảng và nghị quyết của Đảng. Công ty cổ phần tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt .

3/. Chi bộ công ty cổ phần Phú Thạnh có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

Yêu cầu HĐQT Công ty, giám đốc điều hành và ban kiểm soát công ty chấp hành đúng pháp luật hiện hành và đúng điều lệ của công ty .

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng đến từng CBCNV trong công ty cổ phần.
- Lãnh đạo CBCNV trong công ty chấp hành luật pháp nhà nước, chấp hành nghị quyết của HĐQT và điều lệ của công ty.
- Bồi dưỡng CBCNV công ty thành những đảng viên ưu tú có khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc của công ty.

#### **Điều 48: Công đoàn**

1/. Công đoàn công ty cổ phần Phú Thạnh là tổ chức chính trị xã hội đại diện cho người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

2/ BCH/CD Công ty do đại hội đại biểu công đoàn bầu ra.

3/. Hoạt động của Công đoàn cơ sở công ty tuân theo những quy định của pháp luật hiện hành và tuân theo điều lệ này và nội quy lao động của công ty.

4/. Công đoàn cơ sở công ty được hội họp đúng theo pháp luật hiện hành và được công ty tạo điều kiện thuận lợi để công đoàn hoạt động.

5/. CDCS Công ty cổ phần Phú Thạnh có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

- Tổ chức đại hội CNVC trong Cty đúng theo luật định.
- Đại diện người lao động trong Công ty ký kết thỏa ước lao động tập thể với Cty.
- Kiểm tra giám sát an toàn lao động, vệ sinh lao động và kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động tại Công ty cổ phần.

**Điều 55: Thanh lý:**

Khi Cty có quyết định giải thể, ĐHCĐ cử thanh lý viên để thay thế HĐQT. Các thanh lý viên sẽ cùng với Ban kiểm soát tiến hành thanh lý Cty tho thời gian qui định và thể lệ tài chính hiện hành.

Nguồn tài chính của Cty sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý, thanh toán các khoản nợ sẽ được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp của họ.

**Điều 56: Phá sản:**

Khi Cty lâm vào tình trạng gặp khó khăn hoặc bị thua lỗ nặng trong hoạt động SXKD sau khi đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì phải thực hiện theo luật phá sản.

**CHƯƠNG XIII**

**ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

**Điều 57:** Điều lệ của Cty đã được Đại hội đồng cổ đông đầu tiên thông qua ngày: 27/12/1999 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động.

**Điều 58:** Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền sửa đổi, bổ sung các điều khoản của bản điều lệ này.

**Điều 59:** bản điều lệ này gồm 13 chương và 59 điều, được lập thành 8 bản như sau:

- 1 bản lưu tại Phòng Công chứng Thành phố.
- 5 bản gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 2 bản lưu trong hồ sơ tại trụ sở Cty.

Các bản trích hay sao phải có chữ ký của chủ tịch HĐQT mới có giá trị.

Làm lần đầu tại Tp. Hồ chí minh, ngày 27 tháng 12 năm 1999

và được điều chỉnh lần thứ hai ngày 28/03/2007

Tm. Cổ đông thành lập Cty

Các thành viên

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên  
**BAN KIỂM SOÁT**

Bà NGUYỄN THỊ THU :

Bà NGÔ THỰC LỆ :

Ông LƯU HÙNG :

Bà NGUYỄN THỊ HUỖNH MAI :

Ông QUAN LƯƠNG :

Ông NGUYỄN HỮU TRÍ :

- CDCS tham gia xây dựng nội qui lao động, tham gia xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động, tham gia giải quyết những khiếu nại, tố cáo của người lao động và giải quyết tranh chấp lao động.
- CDCS kết hợp cùng Giám đốc Cty tìm biện pháp để nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.
- Đoàn viên công đoàn làm công tác chuyên trách được hưởng lương theo sự thỏa thuận giữa đoàn viên công đoàn và HĐQT Công ty.

#### **Điều 49 : Đoàn thanh niên**

1/. Đoàn TNCS HCM tại Công ty Cổ phần Phú Thạnh là tổ chức chính trị xã hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên.

2/. Hoạt động của Đoàn Thanh niên trong Cty phải chấp hành đúng theo luật hiện hành, đúng điều lệ của Đoàn và điều lệ của Cty. Được công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động.

3/. Trách nhiệm và quyền lợi của Đoàn Thanh niên trong Cty.

- Vận động, giáo dục thanh niên sống lao động và làm việc theo pháp luật, chấp hành đúng điều lệ đoàn và nội qui lao động của Cty.
- Khuyến khích giúp đỡ đoàn viên, thanh niên học tập nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ văn hoá và nâng cao hiểu biết.

### **CHƯƠNG XI**

#### **TỔ TỤNG VÀ TRANH CHẤP**

**Điều 50:** Mọi cổ đông của Cty đều có quyền kiện tụng trực tiếp để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình và quyền lợi của Cty.

**Điều 51:** Mọi khiếu nại liên quan tới cổ phần của Cty đều do HĐQT giải quyết. Nếu HĐQT giải quyết không thoả đáng thì người tố tụng có quyền yêu cầu toà án giải quyết.

**Điều 52:** Chủ tịch HĐQT là người đại diện hợp pháp cho Cty trước pháp luật. Cty có quyền bình đẳng với mọi pháp nhân khi có tố tụng, tranh chấp.

**Điều 53:** Mọi kiện tụng, tranh chấp về các hợp đồng kinh tế giữa Cty với các đơn vị sxkd khác được giải quyết tại Tòa án kinh tế các cấp có thẩm quyền.

### **CHƯƠNG XII**

#### **GIẢI THỂ – THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN**

##### **Điều 54: Giải thể:**

Cty cổ phần giải thể trong các trường hợp sau:

- + Hết thời hạn hoạt động ghi trong điều lệ mà không xin tiếp tục gia hạn.
- + Hoàn thành mục tiêu đã định, mục tiêu của Cty không thể thực hiện được nữa hoặc không còn có lợi.
- + Cty bị thua lỗ  $\frac{3}{4}$  số vốn điều lệ hoặc đang gặp khó khăn không thể vượt qua.

Trong các trường hợp trên, khi giải thể Cty phải có sự nhất trí của nhóm thành viên đại diện cho ít nhất là  $\frac{3}{4}$  số vốn điều lệ của Cty.

- + Giải thể khi có quyết định của toà án đình chỉ hoạt động.
- + Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động của Cty.